

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2021 và 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 119 /BC-BKTNS ngày 12 /9/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình/dự án	Chủ đầu tư
I	THÀNH PHỐ KON TUM	
1.1.	NĂM 2021	
1	Dự án Đầu tư hạ tầng khu du lịch văn hóa, lịch sử Kon Tum	Ban quản lý dự án 98
2	Công trình Đường Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	
3	Dự án Đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch khu phức hợp đô thị tại phường Quang Trung, thành phố Kon Tum	
4	Dự án Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai	Ban quản lý Khu Kinh tế
5	Dự án đường bao khu dân cư phía Nam thành phố, giai đoạn 2	Ban quản lý dự án 98
6	Dự án nút giao và hạ lưu cống thuộc dự án tuyến tránh thành phố	
7	Dự án xây dựng trường bắn, thao trường lực lượng vũ trang TP	
8	Dự án đường vào trụ sở làm việc các cơ quan thành phố	
9	Dự án trụ sở làm việc các cơ quan thành phố	
10	Dự án khai thác quỹ đất phát triển đường bao khu dân cư phía nam	Ban quản lý các dự án 98
11	Dự án khai thác quỹ đất phát triển đường bao khu dân cư phía Bắc	
12	Dự án chỉnh trang đô thị di dời bến xe	
13	Đường và cầu từ tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14	Ban quản lý các dự án 98
14	San lấp mặt bằng khu đất công viên cây xanh có ký hiệu CV1, thuộc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm hành chính mới, dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum	
15	Dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110KV Đăk Hà - TBA 220KV Kon Tum	
16	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	
17	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum	
18	Dự án Đường dẫn vào cầu số 1 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị (bổ sung)	Ban quản lý dự án 98
19	Dự án Đường dẫn vào cầu số 3 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị (bổ sung)	
20	Công trình Đường Trường Chinh (đoạn từ Phan Đình Phùng đến Đào Duy Từ - Phạm vi Cầu nối qua sông Đăk Bla) - Hợp phần 1	
1.2.	NĂM 2022	
1	Dự án Kè chống lũ, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pong)	Ban quản lý các dự án 98
2	Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	

3	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum	Tòa án nhân dân tỉnh
4	Khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch Ngục Kon Tum	Ban quản lý các dự án 98
5	Công trình Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng doanh trại các đơn vị thuộc Sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình	
6	Dự án Nhà thi đấu tổng hợp tỉnh Kon Tum	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
7	Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Kon Tum	
8	Trung bày Bảo tàng ngoài trời	
9	Dự án Cải tạo, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị Sân vận động tỉnh Kon Tum	
10	Dự án Tôn tạo, phục dựng di tích lịch sử Nhà Ngục Kon Tum	
11	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	Ban quản lý Khu kinh tế
12	Dự án Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	Ban quản lý các dự án 98
III	HUYỆN ĐẮK HÀ	
2.1	NĂM 2021	
1	Công trình Cấp nước sinh hoạt cụm xã Diên Bình, huyện Đăk Tô và xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	
2.2.	MĂM 2022	
III	HUYỆN ĐẮK TÔ	
3.1	NĂM 2021	
1	Đường và hệ thống điện vào Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô.	
2	Đầu tư xây dựng công trình đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng) thị trấn Đăk Tô.	
3	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Huỳnh Thúc Kháng)	
4	Kè chống sạt lở bờ hai bên đầu Cầu 42 và bên phía bờ đông sông Đăk Tô Kan từ Cầu 42 đến suối Hồ Sen, huyện Đăk Tô	
3.2.	NĂM 2022	
1	Đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	
2	Đường Âu Cơ (đoạn từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	
3	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	
4	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía tây thị trấn Đăk Tô	
IV	HUYỆN ĐẮK GLEI	
4.1.	NĂM 2021	
1	Tiểu dự án 2 - Đường giao thông từ làng Mô Bo đi làng Tu Chiêu và Đường Giao thông từ Làng Tân Rát 2, thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các xã vùng ATK tỉnh Kon Tum	
2	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh, định cư tập trung theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
3	Dự án: Khai thác quỹ đất để đầu tư cơ sở hạ tầng huyện Đăk Glei	
4	Dự án: San ủi mặt bằng trung tâm huyện tại thị trấn Đăk Glei	
4.2.	NĂM 2022	

1	Công trình Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Long - Văn Tách (Việt Nam - Lào) do ảnh hưởng của mưa bão	
2	Dự án Xây dựng đôn biên phòng Đăk Long (673)	
3	Dự án Bãi xử lý rác thải huyện Đăk Glei	
V	HUYỆN NGỌC HỒI	
5.1.	NĂM 2021	
1	Dự án Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi - Kon Tuy Neak (Việt Nam - Cam Pu Chia) do mưa bão gây ra tại Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi	Ban quản lý Khu Kinh tế
2	Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm, huyện lỵ, thành phố của tỉnh Kon Tum (KfW 3.1) trên địa bàn huyện Ngọc Hồi	
3	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Đăk Ang, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi	
5.2.	NĂM 2022	
1	Dự án Đường lên cột mốc biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia (giai đoạn 1)	Ban quản lý Khu Kinh tế
2	Dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện	
VI	HUYỆN KON RẪY	
6.1.	NĂM 2021	
1	Đường vào Ban Chỉ huy quân sự huyện (Xã Đăk Ruông)	
2	Công trình Đường vào thôn 8, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy	
3	Công trình: Hồ chứa nước Đăk Pôkei - Hạng mục: Tuyến kênh chính và kênh chính Tây (<i>thuộc hệ thống kênh, đường phục vụ thi công hệ thống kênh và hệ thống cấp nước sinh hoạt</i>)	
6.2.	NĂM 2022	
1	Công trình Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai	
VII	HUYỆN SA THẦY	
7.1.	NĂM 2021	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toản, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	BQLDA Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy
2	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (<i>đoạn từ Bể Văn Đàn đến đường Lê Duẩn</i>), thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	
3	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (<i>đoạn từ Hạt Kiểm lâm đến đường Cù Chính Lan</i>)	
4	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	UBND huyện Sa Thầy
5	Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường tuần tra biên giới xã Mô Ray, huyện Sa Thầy	UBND huyện Sa Thầy
7.2.	NĂM 2022	
1	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến nhà máy thủy điện Ialy	UBND huyện Sa Thầy
2	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toản, thị trấn Sa Thầy	BQLDA Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy
VIII	HUYỆN TU MƠ RÔNG	
8.1.	NĂM 2021	
1	Thủy điện Thượng Đăk Psi (đợt 2), huyện Tu Mơ Rông	

2	Bố trí ổn định dân di cư tự do và sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.	
3	Di dời tái định cư cho các hộ gia đình tại 03 xã: Tê Xăng, Đăk Rơ Ông và Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQVN xã Tu Mơ Rông.	
4	Thủy lợi xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông.	
5	Kè chống sạt lở suối Đăk Ter (đoạn từ cầu Đăk Tíu đến làng Mô Pá); huyện Tu Mơ Rông	
6	Đường liên xã từ thôn Tân Ba, xã tê xăng đi thôn Mô Za xã Ngọc Lây thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các xã vùng ATK; huyện Tu Mơ Rông	
7	Điểm định canh định cư tập trung thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lây huyện Tu Mơ Rông, thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
8.2.	NĂM 2022	
IX	HUYỆN KON PLÔNG	
9.1	NĂM 2021	
1	Công trình thủy điện Đăk Nghé	
2	Công trình thủy điện Đăk Robaye (đợt 2)	
3	Công trình thủy lợi Măng Tiang, xã Măng Cành	
4	Dự án thủy điện Nước Long 1&2 tại xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (đợt 1)	
5	Công trình thủy điện Đăk Lô 4 tại xã Ngọc Tem (đợt 1)	
9.2.	NĂM 2022	
1	Công trình thủy điện Đăk Lô 1 tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông	
2	Công trình thủy điện Đăk Lô 3 (đợt 1) tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông	
3	Công trình thủy điện Đăk Lô 4 (lần 2) tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông	
4	Công trình thủy điện Nam Vao 2 tại xã Đăk Nền, huyện Kon Plông	
5	Dự án thủy điện Đăk Lô 3 tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (đợt 2)	
6	Dự án thủy điện Nước Long 1&2 tại xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (đợt 2)	
7	Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Ban quản lý các dự án 98
X.	HUYỆN IA H'DRAI	
10.1.	NĂM 2021	
1	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum	Sở kế hoạch và Đầu tư
TỔNG CỘNG: 84 CÔNG TRÌNH (năm 2021: 53 công trình và năm 2022: 31 công trình)		

KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-BKTNS ngày 12/9/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)

ST T	Đơn vị thực hiện	Diện tích đất thu hồi (ha)															Đổi tượng bị thu hồi			Bồi thường		Hỗ trợ			Kết quả tái định cư		Số lao động được chuyển đổi nghề nghiệp	Ghi chú
		Tổng số (ha)	Đất nông nghiệp (ha)					Đất phi nông nghiệp (ha)	Đất chưa sử dụng (ha)	Tổ chức		Hộ, cá nhân		Bảng đất		Bảng tiền		Số đối tượng	Số tiền (triệu đồng)	Số hộ phải TĐC	Số hộ đã bố trí TĐC	Tỷ lệ (%)						
			Đất nông nghiệp (ha)			Đất phi nông nghiệp (ha)	Đất chưa sử dụng (ha)			Số tổ chức	Diện tích (ha)	Số hộ, cá nhân	Diện tích (ha)	Số đối tượng	Diện tích (ha)	Số đối tượng	Số tiền (triệu đồng)											
			Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng																							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22					
I	Cấp tỉnh	559.80	547.64	9.10	32.29		12.16	-	14	79.70	2,546	243.46			269	42,440.51	205	10,958.80	161									
1	Ban quản lý các dự án 98	525.54	513.38	9.10	32.29		12.16		12	54.60	2,437	240.79			229	37,072.40	168	10,729.00	161									
2	Ban quản lý Khu kinh tế	2.67	2.67								38	2.67			38	2,417.91												
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	25.10	25.10						2	25.10					2	2,950	37	230										
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	6.4905	6.4905								71																	
II	Cấp huyện	115.71	98.94				16.60	0.17	16	29.80	554	85.89	323.00	40.94	560	36,569.36	507	9,106.05				185						
1	Huyện Đắk Tô	2.95	2.95						3	0.46	26	2.49			29	2,525.50	26	635.22										
2	Huyện Tu Mơ Rông	51.74	50.46				1.22	0.06	7	10.77	319	40.94	323.00	40.94	323	13,259.73	319	3,956.35				56						
3	Huyện Sa Thầy	61.02	45.53				15.39	0.11	6	18.56	209	42.46			208	20,784.13	162	4,514.49				129						
III	Toàn tỉnh (I + II)	675.51	646.58	9.10	32.29		28.76	0.17	30	109.50	3,100	329.35	323.00	40.94	829	79,009.87	712	20,064.85	161			185						

KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

(Kèm theo Báo cáo số 119 /BC-BKTNS ngày 12 /9/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị thực hiện/Dự án, công trình	Quyết định phê duyệt	Diện tích đất thu hồi (ha)							Đối tượng bị thu hồi				Bồi thường				Số đối tượng
			Tổng số (ha)	Đất nông nghiệp (ha)			Đất phi nông nghiệp (ha)	Đất chưa sử dụng (ha)	Tổ chức		Hộ, cá nhân		Bằng đất		Bằng tiền			
				Tổng đất nông nghiệp (ha)	Trong đó				Số tổ chức	Diện tích (ha)	Số hộ, cá nhân	Diện tích (ha)	Số đối tượng	Diện tích (ha)	Số đối tượng	Số tiền (triệu đồng)		
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)											Đất rừng đặc dụng (ha)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Ban quản lý các dự án 98		525.5	513.4	9.1	32.3		12.2		12.0	54.6	2,437.0	240.8			229.0	37,072.4	168.0
1	Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (<i>tuyến Bờ Bắc - đoạn từ làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pong</i>):	QĐ số 1106/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh	26.1	26.1	0.4					3.0	8.2	205.0	17.9			37.0	5,254.0	37.0
2	Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	QĐ số 1020/QĐ-UBND ngày 18/10/2020 của UBND tỉnh	128.6	123.7	5.6			4.9		5.0	29.6	943.0	94.1			1.0	64.4	
3	Dự án Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ- phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)	QĐ số 985/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh	6.3	5.2	0.1			1.1		2.0	5.2	238.0	0.0			58.0	5,692.0	
4	Dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị	QĐ số 726/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh	8.6	8.5				0.1				110.0	8.6			45.0	4,225.0	45.0
5	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor)	QĐ số 1058/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh	30.9	30.0	1.9			0.9		1.0	7.6	371.0	30.9			11.0	2,494.0	11.0

6	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum -(đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	QĐ số 1057/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh	61.7	57.2	1.1						307.0	61.7			18.0	5,611.0	16.0		
7	Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum	QĐ số 889/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh	9.6	9.4							94.0	9.6							
8	Dự án Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum	Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Kon Tum	15.4	15.0							138.0	15.4			28.0	4,638.0	28.0		
9	Dự án Đường và cầu từ Tinh lộ 671 đi Quốc lộ 14	QĐ số 1185/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh	6.7	6.6							31.0	2.7			31.0	9,094.0	31.0		
10	Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tinh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	QĐ số 683/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh	230.8	230.8		32.3													
11	Dự án Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	QĐ số 51/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của	1.0	1.0															
II	Cấp huyện																		
1	Dự án 1																		
2	Dự án 2																		
III	Toàn tỉnh (I + II)																		
II	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum		368.9	354.5							14.4	2.0	121.4	336.0	247.5		117.0	50,140.3	
1	Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi - Kon Tuy Neak (Việt Nam - Campuchia) do mưa bão gây ra		2.7	2.7								38.0	2.7		38.0	2,417.9			
2	Đường lên cột mốc biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia		10.0	10.0								23.0	10.0		23.0	3,295.3			
3	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai		210.0	196.0					14.0	1.0	14.0	210.0	196.0		13.0				
4	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp		146.3	145.9					0.4	1.0	107.4	65.0	38.9		43.0	44,427.1			
III	Sở Kế hoạch và Đầu tư		25.1	25.1					-	-	2.0	25.1	-	-	-	-	2.0	2,950.2	37.0

1	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiêu dự án tỉnh Kon Tum	Quyết định số 739/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ	25.1	25.1							2.0	25.1	-	-	-	-	2.0	2,950.2	37.0							
IV	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		6.5	6.5													71.0									
1	Dự án Trưng bày Bảo tàng ngoài trời	1310-06/12/2017; 1203-31/10/2018; 126-16/3/2022	2.2	2.2														39.0								
2	Dự án Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Kon Tum	632-03/12/2021	1.5	1.5														32.0								
3	Dự án Tôn tạo, phục dựng di tích lịch sử Nhà ngục Kon Tum	1453a- 30/11/2016; 383/QĐ-14/05/2021	2.9	2.9																						
V	Huyện Tu Mơ Rông		51.7	50.5							1.2	0.1	7.0	10.8	319.0	40.9	323.0	40.9	323.0	13,259.7	319.0					
1	Điểm định canh định cư tập trung thôn Đăk Kinh 1, xã Ngọc Lậy huyện Tu Mơ Rông, thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ		11.6	10.6							1.0	1.0	1.0	79.0	10.6	79.0	10.6	79.0	3,592.6	79.0						
2	Đường liên xã tư thôn Tân Ba, xã Tê Xăng đi thôn Mô Za, xã Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông thuộc dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã vùng ATK, tỉnh Kon Tum		9.5	9.5								2.0	4.5	53.0	5.0	55.0	5.0	55.0	1,532.4	53.0						
3	Bộ trí, sắp xếp dân di cư tự do và sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông		4.6	4.3							0.2	0.1	1.0	0.3	56.0	4.3	56.0	4.3	56.0	1,346.2	56.0					
4	Dự án khẩn cấp di dời, tái định cư cho các hộ dân tại 03 xã: Tê Xăng, Tu Mơ Rông, Đăk Rơ Ông và trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQVN xã Tu Mơ Rông, Huyện Tu Mơ Rông		26.1	26.1							0.0	3.0	5.0	131.0	21.1	133.0	21.1	133.0	6,788.5	131.0						
VI	Huyện Đăk Tô		3.0	3.0														3.0	0.5	26.0	2.5			29.0	2,525.5	26.0
1	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Huỳnh Thúc Kháng)	Số 236/QĐ-UBND, ngày 14/5/2021																		3.0	64.1					
2	Đường và hệ thống điện vào cụm Công nghiệp phía Tây thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	Số 266/QĐ-UBND, ngày 3/6/2021	1.4	1.4								2.0	0.2	7.0	1.3					7.0	700.7	7.0				

3	Kè chống sạt lở bờ hai bên đầu Cầu 42 và bên phía bờ đông sông Đăk Tô Kan từ Cầu 42 đến suối Hồ Sen, huyện Đăk Tô (đợt 1)	Số 503/QĐ-UBND, ngày 20/10/2021	1.4	1.4					1.0	0.3	15.0	1.1		15.0	1,103.0	15.0	
4	Kè chống sạt lở bờ hai bên đầu Cầu 42 và bên phía bờ đông sông Đăk Tô Kan từ Cầu 42 đến suối Hồ Sen, huyện Đăk Tô (đợt 2)	Số 629/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021	0.1	0.1							4.0	0.1		4.0	657.8	4.0	
VII	Huyện Sa Thầy		61.0	45.5					15.4	0.1	6.0	18.6	209.0	42.5	208.0	20,784.1	162.0
1	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	QĐ số 1728/QĐ-UBND ngày 31/12/2020;	37.55	34.97				2.58	1.00	2.56	124.00	34.99		124.00	6,376.15	104.00	
2	Đường giao thông tiếp nối với Tỉnh lộ 674 đến đường tuần tra biên giới xã Mo Ray, huyện Sa Thầy	QĐ số 1799/QĐ-UBND ngày 30/11/2021;	16.07	3.51			12.46	0.11	2.00	15.80	34.00	0.27		34.00	216.90	18.00	
3	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Cù Chính Lan đến Hạt Kiểm Lâm)	QĐ số 898/QĐ-UBND ngày 4/6/2021	0.20	0.04			0.16		1.00	0.03	20.00	0.18		20.00	7,778.54	14.00	
4	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Bế Văn Đàn đến đường Lê Duẩn)	QĐ số 884/QĐ-UBND ngày 1/6/2021;	0.09	0.02			0.06		1.00	0.05	5.00	0.03		5.00	1,213.04	3.00	
5	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Sa Thầy	QĐ số 834/QĐ-UBND ngày 26/5/2021;	7.12	7.00			0.12		1.00	0.12	26.00	7.00		25.00	5,199.50	23.00	

Phụ lục 03

Mã trợ	Kết quả tái định cư			Số lao động được chuyển đổi nghề nghiệp	Ghi chú
	Số tiền (triệu đồng)	Số hộ phải TĐC	Số hộ đã bố trí TĐC		
18	19	20	21	22	23
10,729.0					
1,578.0					
	13				
2,556.0	3				
506.0	35				

3,076.0	68				
	19				
1,362.0	23				
1,651.0					
229.8					

229.8					
3,956.3					
836.4					
492.1				56	
511.7					
2,116.2					
635.2					
251.0					

358.6					
25.6					
4,514.5					
3,492.65				81	
21.60				18	
24.58				4	
4.66				3	
971.00				23	